

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/DS-ST
Ngày: 11/8/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hữu Nghị;
- Ông Lê Văn Lài.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47a/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Bé H, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* chị Võ Thị Thùy L, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/09/2022 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Bé H trình bày:

Chị và chị Võ Thị Thùy L có mối quan hệ quen biết, sống gần nhà; chị và chị L không có quan hệ bà con ruột thịt.

Trước đây chị L có vay tiền của chị một lần nhưng đã trả chị không nhớ rõ thời gian cụ thể. Đến ngày 10/10/2019 chị L tiếp tục vay của chị số tiền 50.000.000 đồng, khi vay hai

bên không thỏa thuận lãi suất. Chị L hứa hẹn mỗi tháng trả cho chị số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi hết nợ. Từ khi vay tiền đến nay, chị L chưa trả cho chị được khoản tiền nào, chị đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng chị L hứa hẹn không trả. Khi chị L vay tiền, chị lập sẵn mẫu giấy mượn tiền đề ngày 10/10/2019 (dương lịch) và viết nội dung vào giấy mượn tiền, chị L ký và ghi họ tên vào mục người mượn tiền.

Nay chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc chị Võ Thị Thùy L trả cho chị số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, chị không yêu cầu chị L trả lãi.

Chứng cứ chứng minh là giấy mượn tiền đề ngày 10/10/2019 (dương lịch).

Bị đơn – chị Võ Thị Thùy L có bản tự khai trình bày:

Chị không vay mượn tiền của chị Bé H, chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị Bé H.

Quá trình giải quyết vụ án chị L không hợp tác, không cung cấp lời khai, lời trình bày về nội dung vụ án. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị L không đến Tòa án để cung cấp lời khai, lời trình bày và tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bé H. Buộc chị L trả cho chị Bé H số tiền 50.000.000 đồng, ghi nhận chị Bé H không yêu cầu tính lãi. Chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: chị Nguyễn Thị Bé H nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Thị Thùy L có nơi cư trú tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị L có nghĩa vụ trả số tiền vay 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng thấy rằng.

Xét về chứng cứ do nguyên đơn giao nộp:

Xét giấy mượn tiền đề ngày 10/10/2019 thể hiện nội dung “Tôi tên Võ Thị Thùy L, địa chỉ ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh có mượn của chị Nguyễn Bé H số tiền là 50.000.000 đ bằng chữ năm chục triệu đồng chẵn” có chữ ký, chữ viết tên người mượn Võ Thị Thùy L.

Quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày không vay mượn tiền của chị Bé H, chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị Bé H. Chị L biết việc Tòa án thụ lý vụ án và Tòa án đã triệu tập chị L nhiều lần nhưng chị L không đến Tòa cung cấp tài liệu, chứng cứ và chữ ký, chữ viết của chị L để Tòa án tiến hành trưng cầu giám định. Chị L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của chị L về nội dung không vay mượn tiền của chị Bé H. Có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chị L trả số tiền vay 50.000.000 đồng. Ghi nhận chị Bé H không yêu cầu chị L trả lãi.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn chị Võ Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bé H về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Võ Thị Thùy L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Bé H số tiền vay 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận chị Bé H không yêu cầu chị L trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Bé H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Bé H số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0017854 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Chị Võ Thị Thùy L phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&TĐKT tòa án tỉnh TN;
- Lưu trữ tại TANDH Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân